

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật điều chỉnh công trình:  
Giải quyết 09 điểm đen của các dự án trên địa bàn thành phố**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án có cấu phần xây dựng;*

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 919/UBND ngày 25/6/2012 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Giải quyết 09 điểm đen của các dự án trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5070/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Giải quyết 09 điểm đen của các dự án trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6144/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án dự án: Giải quyết 09 điểm đen của các dự án trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố tại Tờ trình số 489/TTr-UBND ngày 01/11/2022 và Kết quả thẩm định số 75/KQTD-QLĐT ngày 07/11/2022 của phòng Quản lý đô thị thành phố.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật điều chỉnh công trình: Giải quyết 09 điểm đen của các dự án trên địa bàn thành phố với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện: Năm 2012-2013.
- Nay điều chỉnh thành: năm 2012-2023.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án.

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 7.340 triệu đồng,
- Nay điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án thành 9.349 triệu đồng, cụ thể:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 5070/QĐ-UBND ngày 12/9/2012	Giá trị dự toán điều chỉnh	Chênh lệch giữa giá trị đã phê duyệt và giá trị điều chỉnh	Ký hiệu
A	B	D	F	G = F-D	K
I	Chi phí xây dựng	1,977,904,092	1,977,904,092	-	Gxd
II	Chi phí quản lý dự án	37,831,199	37,831,199	-	Gqla
III	Chi phí bồi thường GPMB	4,533,704,877	6,542,326,103	2,008,621,226	Gbt

IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	145,197,294	145,197,294	-	Gtv
V	Chi phí khác	60,689,821	60,689,821	-	Gck
VI	Chi phí dự phòng	584,672,717	584,672,717	-	Gdp
VII	Tổng cộng	7,340,000,000	9,348,621,226	2,008,621,226	Gct
<b>Làm tròn</b>		<b>7,340,000,000</b>	<b>9,348,621,000</b>	<b>2,008,621,000</b>	

**Điều 2.** Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố có trách nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt, đảm bảo thực hiện đúng các thủ tục thanh quyết toán công trình.

- Hoàn thành theo nội dung kiến nghị của phòng Quản lý đô thị thành phố tại Kết quả thẩm định số 75/KQTD-QLĐT ngày 07/11/2022 trước khi thực hiện các thủ tục tiếp theo để triển khai thi công công trình.

- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hồ sơ trình thẩm định phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật điều chỉnh; nếu xảy ra việc hồ sơ lập không đúng quy định hoặc thông đồng làm thất thoát, lãng phí vốn đầu tư, Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Quản lý đô thị thành phố; Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám Đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển Quỹ đất thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND TP;
- VPTP: PVP, CV (XD);
- Lưu: VT, QLĐT (Chí).

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Nguyễn**